

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2022/HNGĐ-ST

Ngày 19-01-2022.

V/v: Ly hôn giữa chị H và anh
C.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Trường Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Thề.
2. Bà Phạm Thị Kim Lệ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Kiều Trang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện V.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 90/2021/TLST-HNGĐ ngày 19-11-2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1993.

ĐKHKT và cư trú: Thôn V, xã V, huyện V, tỉnh Nam Định. (Có mặt).

2. Bị đơn: Anh Vũ Khắc C, sinh năm 1989.

ĐKHKT và cư trú: Thôn V, xã V, huyện V, tỉnh Nam Định. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Vũ Khắc C tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện V, tỉnh Nam Định vào ngày 15-10-2012. Vợ chồng tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán của địa phương và cùng chung sống với nhau tại Thôn V, xã V, huyện V, tỉnh Nam Định. Vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc đến khoảng năm 2017 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do: Vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm sống, anh C thường đánh đập chị và các con. Đến khoảng giữa

tháng 10-2017 vì chị không chịu đựng được nữa nên đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở thôn N, xã Y, huyện Y sinh sống, đến khoảng cuối tháng 10 năm 2017 thì chị lại quay về đoàn tụ gia đình. Nhưng khi quay về sống chung với anh C, chị cảm thấy xa cách và tình cảm lại phai nhạt dần. Kể từ khi chị quay về, anh chị không có quan hệ tình cảm gì với nhau; vợ chồng chấm dứt quan hệ tình cảm và sống ly thân từ tháng 10-2021 cho đến nay.

Chị xác định không còn tình cảm tình nghĩa vợ chồng gì với anh C. Mâu thuẫn giữa vợ chồng ngày càng trầm trọng và đã kéo dài, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, vì vậy chị yêu cầu Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định xem xét giải quyết cho chị được ly hôn với anh C.

- Về con chung: Vợ chồng chị có 04 con chung là cháu Vũ Trung N, sinh ngày 04-8-2013; Vũ Ngọc T, sinh ngày 09-01-2016; Vũ Quỳnh C, sinh ngày 18-01-2018 và Vũ Trung K, sinh ngày 28-9-2020. Hiện nay các cháu đều đang ở cùng với vợ chồng chị.

Ly hôn, chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu K và cháu C; Giao cháu N và cháu T cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào.

- Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ và những vấn đề khác có liên quan: Chị không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

* Bị đơn anh Vũ Khắc C trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị H tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại UBND xã V đúng như lời trình bày của chị H. Về mâu thuẫn vợ chồng: Trong thời gian chung sống, anh chị có xảy ra nhiều mâu thuẫn nhưng thực tế thì chỉ là mâu thuẫn nhỏ nhặt, chị H thường xuyên giận hờn vô cớ và bỏ nhà đi. Mâu thuẫn chủ yếu của vợ chồng là do bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp nhau, anh có đánh chị H. Nhưng anh không đồng ý ly hôn vì anh rất thương các con, anh không muốn các con thiếu cha hay thiếu mẹ, nên rất muốn vợ chồng đoàn tụ nuôi dạy con cái.

- Về con chung: Vợ chồng anh có 04 con chung là cháu Vũ Trung N, sinh ngày 04-8-2013, Vũ Ngọc T, sinh ngày 09-01-2016, Vũ Quỳnh C, sinh ngày 18-01-2018, Vũ Trung K, sinh ngày 28-9-2020. Hiện nay các cháu đều đang ở cùng với vợ chồng anh. Nếu buộc phải ly hôn, anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả 4 con chung và không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh; còn chị H muốn nuôi cháu K và cháu C anh cũng đồng ý.

- Về tài sản, công nợ và những vấn đề khác có liên quan: Vợ chồng anh không có và không đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết.

Tại phiên tòa:

Chị Nguyễn Thị H giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn với anh Vũ Khắc C và có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu K, cháu C, không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Anh Vũ Khắc C không muốn ly hôn, nhưng chị H cương quyết xin ly hôn anh đồng ý. Về con chung, chị H muốn nuôi cháu K và cháu C anh cũng đồng ý; còn cháu N và cháu T anh nuôi dưỡng, không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký Tòa án trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa, cũng như việc chấp hành pháp luật của đương sự.

- Về yêu cầu khởi kiện của đương sự: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H, cụ thể:

+ Về quan hệ hôn nhân: Xử lý hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Vũ Khắc C.

+ Về con chung: Giao cháu Vũ Trung N, sinh ngày 04-8-2013 và cháu Vũ Ngọc T, sinh ngày 09-01-2016 cho anh Vũ Khắc C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Giao cháu Vũ Quỳnh C, sinh ngày 18-01-2018 và cháu Vũ Trung K, sinh ngày 28-9-2020 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào.

+ Về tài sản, công nợ chung và các nội dung khác: Đương sự không đề nghị nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị H phải nộp theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị H và anh Vũ Khắc C hiện nay đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại Thôn V, xã V, huyện V, tỉnh Nam Định; nên Tòa án nhân dân huyện V thụ lý giải quyết vụ án dân sự về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” giữa chị H và anh C là đúng thẩm quyền.

[2] Về nội dung: Chị H và anh C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền, nên hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Tuy nhiên, trong quá trình chung sống chị H và anh C đã phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, vợ chồng không còn hạnh phúc, mặc dù vẫn cùng chung sống với nhau cùng một nhà, nhưng tình cảm vợ chồng không được cải thiện. Xét điều kiện, vợ chồng anh chị đã thực sự không còn quan tâm đến nhau. Từ lâu

đã không thực hiện nghĩa vụ vợ chồng phải thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc nhau, cùng nhau chia sẻ thực hiện các công việc gia đình. Chị H xác định vợ, chồng không còn khả năng đoàn tụ. Như vậy quyền và nghĩa vụ về nhân thân trong mối quan hệ giữa vợ và chồng của chị H và anh C đã không đảm bảo với quy định tại các Điều 17, 19, 21 của Luật hôn nhân và gia đình. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện chị Nguyễn Thị H xin ly hôn với anh Vũ Khắc C.

[3] Về con chung: chị H, anh C có 04 con chung là các cháu Vũ Trung N, sinh ngày 04-8-2013; Vũ Ngọc T, sinh ngày 09-01-2016; Vũ Quỳnh C, sinh ngày 18-01-2018 và Vũ Trung K, sinh ngày 28-9-2020. Hiện nay các cháu đang sống cùng với anh chị tại Thôn V, xã V.

Xét thấy chị H và anh C đều có sức khỏe và có công việc, thu nhập ổn định. Như vậy chị H, anh C có đầy đủ các điều kiện cần thiết để được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Ngoài ra, cháu N có nguyện vọng được ở với anh C, cháu K thì chưa đủ 36 tháng tuổi. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 81, 82 của Luật hôn nhân và gia đình, giao cháu N và cháu T cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng; giao cháu C và cháu K cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp để đảm bảo đầy đủ các điều kiện tốt nhất để các cháu được học tập, sinh hoạt và phát triển.

Về cấp dưỡng nuôi con: Xét chị H, anh C đều được giao mỗi người nuôi dưỡng hai con chung và khi được giao nuôi dưỡng con chung không ai có yêu cầu buộc phía bên kia phải cấp dưỡng nuôi con chung; vì vậy không buộc chị H, anh C phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

[4] Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ và những vấn đề khác có liên quan: Đương sự không đề nghị nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Chị H phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

1. Xử lý hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Vũ Khắc C.

2. Về con chung:

Giao con chung của vợ chồng là cháu Vũ Trung N, sinh ngày 04-8-2013 và cháu Vũ Ngọc T, sinh ngày 09-01-2016 cho anh Vũ Khắc C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Giao con chung của vợ chồng là cháu Vũ Quỳnh C, sinh ngày 18-01-2018 và cháu Vũ Trung K, sinh ngày 28-9-2020 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào.

Chị Nguyễn Thị H và anh Vũ Khắc C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị H phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

Số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) chị Nguyễn Thị H đã nộp tạm ứng án phí, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001381 ngày 19 tháng 11 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Nam Định được đối trừ. (Chị Nguyễn Thị H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm).

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án, thỏa thuận thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- UBND xã V;
- Lưu Vp, hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Trường Nam